

Số: /KH-UBND

Đắk Glei, ngày tháng năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan Nhà nước huyện Đắk Glei giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 909/KH-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 – 2025.

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei ban hành kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:**

Hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử của huyện nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu, hướng đến Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng; nâng cao vị trí xếp hạng về chỉ số mức độ sẵn sàng cho phát triển chính quyền điện tử (*ICT Index*), chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số cải cách hành chính (*PAR Index*) của huyện.

#### **II. MỤC TIÊU CỤ THỂ:**

##### **1. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong nội bộ cơ quan Nhà nước:**

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử.

- Phát triển, mở rộng hệ thống nền tảng, dùng chung của cấp có thẩm quyền; 100% cơ sở dữ liệu (*CSDL*) dùng chung được chia sẻ, kết nối trên toàn huyện; các cơ quan Nhà nước các cấp từng bước mở dữ liệu để phục vụ cung cấp dịch vụ công, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan Nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% các hệ thống thông tin, *CSDL* phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực của các cơ quan, đơn vị được nâng cấp, mở rộng và phát triển mới đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước và đáp ứng yêu cầu Kiến trúc chính quyền điện tử đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 90% hồ sơ công việc tại cấp xã, thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số theo quy định.

- Tổ chức triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc tại Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; đến cuối 2025, 100% xã, thị trấn thực hiện họp thông qua hệ thống này tại các cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện.

- 100% cán bộ chuyên trách về CNTT của các cơ quan, đơn vị cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn được đào tạo nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu thực thi các nhiệm vụ thực tế; 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng số.

## **2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:**

- Đảm bảo Trang thông tin điện tử của huyện được cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

- 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Ứng dụng công nghệ số mới, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, điều hành và kiểm soát các quy trình cung cấp dịch vụ, quản trị hệ thống, tích hợp ISO điện tử.

## **3. Bảo đảm an toàn thông tin:**

- Nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện để tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm hại, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ Chính quyền điện tử trên địa bàn huyện.

- Nâng cao tính hệ thống, đồng bộ và chuẩn hóa công tác giám sát an toàn thông tin mạng; xây dựng đội ngũ giám sát an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp và kỷ luật.

- Tham gia, duy trì mạng lưới hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng, đảm bảo liên kết, liên thông, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và cơ quan điều phối quốc gia (VNCERT/CC) và của cấp có thẩm quyền.

- Hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp (*kiện toàn lực lượng tại chỗ; lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc*

*lập; kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia)* theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và của cấp có thẩm quyền; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (*Cục An toàn thông tin*).

- Tổ chức phối hợp trong việc đào tạo, nâng cao kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT ở cơ quan Nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

#### **4. Hạ tầng kỹ thuật CNTT:**

- Tăng cường năng lực hạ tầng kỹ thuật cho cơ quan Nhà nước các cấp trên địa bàn huyện để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo đúng lộ trình.

- Chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ, ứng dụng, phần mềm và thiết bị trên địa bàn huyện đảm bảo sự phát triển, tính sẵn sàng tương thích với sự phát triển mạnh mẽ của các xu hướng công nghệ mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- 100% các cơ quan hành chính Nhà nước cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước.

### **III. NHIỆM VỤ:**

#### **1. Hoàn thiện môi trường pháp lý:**

- Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện và cơ quan có thẩm quyền về công tác ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử.

- Hoàn thiện hệ thống pháp lý của huyện về CNTT; xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo và điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy triển khai ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử theo quy định; cụ thể: Rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử; xây dựng, cập nhật các văn bản về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước nhằm triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ; ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy chế khai thác, sử dụng các Hệ thống thông tin, CSDL để đảm bảo phù hợp các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và tình hình triển khai thực tế; xây dựng các quy định, hướng dẫn về thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Xây dựng và triển khai chiến lược dữ liệu, kế hoạch phát triển dữ liệu, các cơ sở dữ liệu bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, sử dụng chung dữ liệu trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện nhằm triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia sau khi được ban hành.

- Hoàn thiện cơ chế về tài chính và đầu tư cho ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử; ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển CNTT, đào tạo nhân lực CNTT; tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển CNTT.

- Tạo điều kiện, thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy

ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước, đặc biệt là các hoạt động về đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về CNTT và cung cấp các dịch vụ CNTT ưu tiên thuê dịch vụ đã được phê duyệt.

## **2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật:**

- Bổ sung đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng, hạ tầng kết nối, hạ tầng an toàn thông tin để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử theo lộ trình.

- Tổ chức tái cấu trúc hạ tầng CNTT của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên các công nghệ điện toán đám mây nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có; đồng thời, tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Đầu tư thiết bị, phần mềm hỗ trợ theo dõi, phân tích sự kiện an toàn thông tin (*từ các nguồn dữ liệu khác nhau*) cho các hệ thống thông tin đáp ứng các chức năng theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Giao Phòng Văn hóa – Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trong việc đề xuất cấp có thẩm quyền cấp tỉnh: (1) Triển khai đầu tư mới và bổ sung, nâng cấp trang thiết bị CNTT cho các phòng máy chủ tại Ủy ban nhân dân huyện và hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT của các đơn vị thuộc và trực thuộc nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử địa phương theo lộ trình của Kiến trúc chính quyền điện tử; (2) Triển khai đầu tư trang bị, bổ sung hạ tầng kỹ thuật cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin được đầu tư, đảm bảo đạt các chỉ tiêu đánh giá theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ Chính quyền điện tử cấp xã, thị trấn và cấp huyện theo Quyết định số 2392/QĐ-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT cần thiết phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng của người dùng cuối theo lộ trình triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

- Phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng rà soát, đánh giá và triển khai giải pháp nâng cao chất lượng đường truyền nhằm đảm bảo duy trì kết nối thông suốt, đáp ứng yêu cầu khai thác của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu (*như: Giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị...*) để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

## **3. Phát triển các hệ thống nền tảng:**

- Triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) phục vụ kết nối nền

tăng Chính phủ điện tử quốc gia; tích hợp các hệ thống ứng dụng, dịch vụ và CSDL dùng chung vào hệ thống; tích hợp phần mềm Một cửa điện tử với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm quản lý chuyên ngành nhằm tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình trao đổi, chia sẻ, sử dụng thông tin, dữ liệu.

- Nâng cấp, mở rộng và phát triển các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung, cụ thể: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống Một cửa điện tử, Chứng thư số chuyên dùng, Trang thông tin điện tử, Thư điện tử công vụ, Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội để phù hợp với công tác quản lý của huyện, ngành, lĩnh vực.

- rà soát và triển khai đồng bộ, thống nhất Mạng truyền số liệu chuyên dùng phù hợp với phạm vi và tính chất triển khai Chính quyền điện tử; tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ và các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin.

- Triển khai hoàn thành các nhiệm vụ trong việc triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện; vận hành ổn định IPv6 trên các hệ thống thông tin điều hành và hệ thống dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và cấp có thẩm quyền; yêu cầu các thiết bị CNTT, hệ thống thông tin, CSDL có kết nối Internet thuộc dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT bắt buộc phải hỗ trợ kết nối IPv6.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện đảm bảo chất lượng dịch vụ viễn thông, đặc biệt là tốc độ Internet, triển khai hiệu quả băng tầng mạng di động 4G, 5G.

#### **4. Phát triển dữ liệu:**

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn huyện, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý Nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển; từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở.

- Triển khai xây dựng kho dữ liệu dùng chung; tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia (*data.gov.vn*); kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (*NGSP*) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

- Hoạt động đầu tư mới CSDL, hệ thống thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các hệ thống thông tin, CSDL do cấp có thẩm quyền triển khai; không đầu tư trùng lặp với các CSDL quốc gia và danh mục các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi triển khai từ Trung ương đến địa phương đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông và Cục Tin học hóa theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Hoàn thiện, xây dựng mới các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành, lĩnh vực và các hệ thống thông tin đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ. Các dự án, nhiệm vụ CNTT đang triển khai nhưng không xây dựng CSDL phải đảm bảo có các thành phần, mô đun để kết nối, sử dụng dữ liệu do các hệ thống bên ngoài cung cấp. Đối với các CSDL, hệ thống thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu thì cần có kế hoạch nâng cấp để đảm bảo khả năng tiếp nhận kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Triển khai các nhiệm vụ trong việc thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch thực hiện kế hoạch chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo lộ trình được phê duyệt.

## **5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ:**

### **5.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan Nhà nước**

- Duy trì, nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm dùng chung trong hoạt động của các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn huyện; tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm và cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tăng cường sử dụng, trao đổi văn bản điện tử, nhất là tại Ủy ban nhân dân các cấp, ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong liên thông văn bản điện tử.

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của các cơ quan, đơn vị để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính Nhà nước. Dữ liệu báo cáo được tổng hợp vào kho dữ liệu chung, phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, cơ quan hành chính Nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan Nhà nước.

- Nâng cấp hoàn thiện và triển khai Hệ thống hội nghị giao ban trực tuyến của huyện phục vụ họp trực tuyến, rút ngắn thời gian hội họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước.

- Xây dựng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử các cấp.

- Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử với các cơ quan trên địa bàn huyện và các cơ quan khác có liên quan, trong các loại hình giao dịch điện tử phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Mở rộng triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số trong xác thực văn bản điện tử cho các hệ thống thông tin, thiết bị di động để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Nhà nước theo lộ trình của Chính phủ.

- Triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục và đào tạo, quản lý khám, chữa bệnh; từng bước hình thành hệ thống thông tin về giáo dục điện tử, y tế điện tử trên địa bàn huyện để người dân được hưởng phúc lợi xã hội thông qua ứng dụng CNTT.

- Đẩy mạnh việc tổ chức đấu thầu qua mạng theo lộ trình triển khai của cấp có thẩm quyền.

- Triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống thư điện tử công vụ và các hệ thống thư công vụ khác do các cơ quan liên quan triển khai tại địa phương; hạn chế tối đa việc sử dụng các hệ thống thư điện tử công cộng trong hoạt động công vụ.

### **5.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của huyện; đề xuất và triển khai hiệu quả các hoạt động nâng cấp, công tác an toàn thông tin cho Trang thông tin điện tử, bảo đảm kênh cung cấp, trao

đổi thông tin giữa cơ quan Nhà nước với người dân, doanh nghiệp được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt.

- Hoàn thiện và đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu; bổ sung dịch vụ, tiện ích trực tuyến phục vụ khách hàng. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và lộ trình chung của tỉnh.

- Rà soát, mở rộng danh mục TTHC thực hiện trực tuyến, danh mục TTHC thực hiện thanh toán trực tuyến và danh mục TTHC áp dụng dịch vụ bưu chính công ích, đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra. Tăng cường các biện pháp truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả của mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện TTHC. Triển khai các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (*như: Thẻ tín dụng, mobile money...*).

- Triển khai có hiệu quả Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội; tiếp tục duy trì các kênh thông tin tiếp nhận ý kiến khách hàng trong hoạt động cung cấp, giải quyết thủ tục hành chính toàn huyện và hệ thống cung cấp dịch vụ tin nhắn tự động thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân và các tiện ích khác.

- Triển khai hoàn thành các nhiệm vụ trong kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch ứng dụng CNTT của các ngành, lĩnh vực khác sau khi được phê duyệt.

## **6. Bảo đảm an toàn thông tin:**

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, xây dựng và ban hành các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại kế hoạch triển khai thi hành Luật An toàn thông tin mạng, kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng hàng năm, kế hoạch triển khai Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền điện tử,...; tổ chức thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện; chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách CNTT nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Chuẩn hóa hệ thống mạng, quy trình quản lý an toàn hạ tầng kỹ thuật tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện; thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc, bảo vệ 100% máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện.

- Triển khai giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mô hình 4 lớp, phương án triển khai trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) đáp ứng yêu cầu, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và cấp có thẩm quyền.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn cho các hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ.

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Định kỳ hàng năm, phối hợp tổ chức đào tạo hoặc cử cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, CNTT tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức Nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn.

- Định kỳ hàng năm, phối hợp tổ chức tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động nội bộ của đơn vị; thực hiện quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng; kiểm tra an ninh và an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm ứng dụng và các công cụ khác trước khi đưa vào sử dụng; các thiết bị, phần mềm do tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng hoặc tài trợ phải được kiểm định an toàn trước khi sử dụng.

- Tăng cường phối hợp với các lực lượng Công an, Quân đội, cơ yếu để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin; bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trọng yếu của huyện.

- Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai các dự án, nhiệm vụ CNTT (*trong trường hợp chủ đầu tư chưa có hệ thống kỹ thuật hoặc thuê dịch vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng chuyên biệt đáp ứng được các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ*).

## **7. Phát triển nguồn nhân lực:**

- Chú trọng tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện về Chuyển đổi số, Chính phủ điện tử, Chính phủ số; về khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Phối hợp để tổ chức đào tạo, tập huấn về xây dựng, triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử. Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT trong các cơ quan Nhà nước, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về CNTT ở các ngành có ứng dụng chuyên sâu; trong đó, cần chú trọng đào tạo kiến thức chuyên sâu về an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin về kỹ năng phân tích dữ liệu, khai thác thông tin số.

- Cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do cấp có thẩm quyền tổ chức; các chuyên gia này tiếp tục đào tạo lại cho cán bộ liên quan ở các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện.

- Tạo điều kiện về thời gian hoặc xem xét, cử cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Nhà nước tham gia thi tuyển và học tập các chương trình đào tạo thạc



sĩ CNTT và viễn thông phù hợp với vị trí việc làm.

- Đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử.

#### **IV. GIẢI PHÁP:**

##### **1. Về môi trường chính sách:**

- Tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách của các cấp về ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho ứng dụng và phát triển CNTT tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp; tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển CNTT.

- Hoàn thiện hệ thống pháp lý của huyện về CNTT, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy triển khai ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử trên địa bàn huyện.

- Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy định, quy chế về hệ thống thông tin dùng chung, an toàn thông tin, trao đổi văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, các quy định về cập nhật CSDL, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC,...

- Duy trì, phát huy hiệu quả của hoạt động đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT hàng năm đối với các cơ quan Nhà nước, các đơn vị trên địa bàn huyện; tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể những điểm còn hạn chế và triển khai các giải pháp cụ thể để cải thiện xếp hạng về chỉ số mức độ sẵn sàng cho phát triển Chính phủ điện tử (*ICT Index*), chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số cải cách hành chính (*PAR Index*).

- Rà soát, đề xuất chỉnh sửa, bổ sung nội dung ứng dụng, phát triển CNTT vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

##### **2. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính:**

- Xây dựng các chương trình phối hợp giữa cơ quan Nội vụ và cơ quan Thông tin và Truyền thông để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử với công tác cải cách hành chính; phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai các hệ thống thông tin đã được đầu tư phục vụ hiện đại hóa hành chính.

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 phục vụ công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện tốt việc đánh giá mức độ Chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện; đánh giá Chỉ số chuyển đổi số theo đúng hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông<sup>(1)</sup> và công tác triển khai của cấp có thẩm quyền. Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại ứng dụng CNTT; bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng cải cách hành

---

<sup>(1)</sup> Quyết định số 2392/QĐ-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện; Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”.

chính (*tiêu chí về hiện đại hóa nền hành chính*); bộ tiêu chí đánh giá mức độ Chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện; triển khai Chỉ số chuyển đổi số áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của huyện để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong công tác theo dõi, đánh giá chuyển đổi số. Tăng cường công tác kiểm tra ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị, địa phương qua việc lồng ghép trong các đợt kiểm tra cải cách hành chính của cấp có thẩm quyền.

- Đánh giá hiệu quả triển khai, áp dụng các sáng kiến, giải pháp ứng dụng CNTT làm cơ sở cho việc tổ chức, triển khai nhân rộng các sản phẩm mang lại hiệu quả cao.

### **3. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp trên các Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước và hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công.

- Tích cực truyền thông quảng bá Trung tâm phục vụ hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng xã hội Facebook, Zalo, Youtube,...

- Nâng cao chất lượng nội dung các chương trình truyền thông Chính phủ điện tử trên hệ thống của Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông; tăng cường lồng ghép tuyên truyền về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, chính quyền điện tử, chính quyền số.

### **4. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp:**

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền điện tử.

- Ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử theo hình thức thuê dịch vụ CNTT do các doanh nghiệp CNTT cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật cho các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử; thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá định kỳ an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin thuộc quyền quản lý hoặc kiểm tra, đánh giá đột xuất khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

### **5. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số:** Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số (*như: Điện*

*toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, ...).*

## **6. Thu hút nguồn lực CNTT:**

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút chuyên gia, nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Hoàn thiện cơ chế về tài chính và đầu tư cho ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử; ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển CNTT, đào tạo nhân lực CNTT.

- Tạo điều kiện, thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước, đặc biệt là các hoạt động về đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về CNTT; cung cấp các dịch vụ thuộc danh mục dịch vụ CNTT sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, mua sắm theo quy định tại Thông tư số 47/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên qua các chương trình, dự án triển khai theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án khác.

- Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực CNTT.

- Huy động các nguồn lực theo hướng doanh nghiệp đầu tư, Nhà nước thuê dịch vụ trọn gói; hợp tác công tư (PPP), kinh phí sự nghiệp... triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử.

- Tận dụng kinh phí từ Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam cho việc phát triển Chính phủ điện tử.

**7. Tăng cường hợp tác quốc tế:** Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế và các tập đoàn mạnh về phát triển Chính phủ điện tử/Chính phủ số, Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:** Bố trí kinh phí để nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành (*ghi chú: Thực hiện chung đối với cấp huyện và cấp xã, thị trấn*).

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin:**

- Định kỳ, hàng năm triển khai, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; tham gia ý kiến về nội dung chuyên môn các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân huyện:

+ Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm; nghiên cứu, đề xuất bổ sung các dự án, nhiệm vụ CNTT nhằm triển khai hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

+ Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật CNTT, viễn thông và công tác an toàn, an ninh thông tin.

+ Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh ứng dụng, phát

triển CNTT và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về CNTT trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện.

- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để ngành Bưu điện, các doanh nghiệp tham gia phát triển Chính quyền điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của kế hoạch.

- Trên cơ sở hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội.

## **2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông; Trang thông tin điện tử huyện:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông tại địa phương.

## **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện:

- + Cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách Nhà nước.

- + Bố trí kinh phí (*vốn sự nghiệp*) thực hiện kế hoạch theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

## **4. Phòng Nội vụ:**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện:

- + Các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, bảo đảm đồng bộ, gắn kết với các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử.

- + Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý Nhà nước và triển khai ứng dụng CNTT tại cấp huyện, cấp xã, thị trấn.

- + Triển khai thực hiện các chính sách đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT theo quy định (*khi có chủ trương chính sách của Trung ương*).

- Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó có kết hợp lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng ứng dụng CNTT.

## **5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện:

+ Thực hiện nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT.

+ Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông đã được phê duyệt tại kế hoạch khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra nội dung, tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông vào thực tiễn quản lý.

## **6. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Căn cứ kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của huyện để cụ thể hóa thành kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương mình nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch.

- Để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ CNTT, hàng năm tổ chức lập dự toán triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT và đưa vào kế hoạch kinh phí trong năm tiếp theo gửi cấp có thẩm quyền thẩm định và trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

- Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện kế hoạch này về Ủy ban nhân dân huyện theo hướng dẫn của Phòng Văn hóa và Thông tin.

Trên đây là kế hoạch triển khai Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan Nhà nước huyện Đắk Glei giai đoạn 2021 – 2025, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện triển khai thực hiện; quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin*) để xem xét, chỉ đạo./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông (*b/c*);
- Thường trực Huyện ủy (*b/c*);
- Thường trực HĐND huyện (*b/c*);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện (*p/h*);
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện (*t/h*);
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (*t/h*);
- Trang thông tin điện tử huyện (*đưa tin*);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Sum**